

Số: 02/2023/QĐST-DS

Mường Chà, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147/BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà LVPB, 210 TQK, TT, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Q. Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lần 1: Ông Nguyễn Huy H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Điện Biên (*Theo quyết định số 4076A/2023/QĐ-Lienvietpostbank ngày 17/3/2023 của Q. Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh*).

Địa chỉ: Đường V, Tổ 02, phường TT, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người được ủy quyền lần 2: Ông Phạm Quang Th – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách PGD ML; Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn MC huyện MC, tỉnh Điện Biên (*Theo giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-LPB.ĐB ngày 17/3/2023 của Ngân hàng B chi nhánh Điện Biên*).

- **Bị đơn:** Bà **Khoàng Thị N**, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Phiên Ban, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và ông **Lù Văn T**, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản Bắc, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về Nợ

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B và bị đơn là Bà Khoàng Thị N, và ông Lù Văn T, thống nhất tính đến ngày 26/6/2023 bị đơn còn nợ Ngân hàng B số tiền: 62.400.000 (*sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng tiền gốc của Hợp đồng tín dụng số HD012204200439A ngày 22/04/2020.

Bị đơn là Bà Khoàng Thị N và ông Lù Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 62.400.000 (*sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng. Thời hạn trả cụ thể như sau:

- Đến ngày 01/9/2023 là Bà Khoàng Thị N và ông Lù Văn T trả Ngân hàng TMCP B số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

- Đến 01/11/2023 là Bà Khoàng Thị N và ông Lù Văn T trả Ngân hàng TMCP B số nợ gốc còn lại là 42.400.000 (*Bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Bà Khoàng Thị N và ông Lù Văn T phải trả toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 26/6/2023 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HD012204200439A ngày 22/04/2020 được ký giữa Ngân hàng TMCP B với Bà Khoàng Thị N và ông Lù Văn T cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí:

Bị đơn Khoàng Thị N và ông Lù Văn T phải chịu 780.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B phải chịu 780.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền 2.351.000 (*hai triệu ba trăm năm mươi một nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0006782, ngày 19/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Nguyên đơn đã nộp đủ toàn bộ án phí. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.571.000 (*một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn*) đồng còn lại sau khi được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV–THA-TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng